

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư.

Bà Bùi Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị P trình bày: Chị P và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 01/11/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc không quan tâm, trách nhiệm với gia đình. Ngày 04/01/2024, anh T bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành

phố Hải Phòng xử phạt 39 tháng tù về tội Đánh bạc. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Nay chị P xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ do vậy chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019. Chị P yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thoả thuận, chị P không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh T trình bày: Anh T và chị P tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị P đã trình bày.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do anh T chơi cờ bạc nên chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Ngày 04/01/2024, anh T bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 39 tháng tù về tội Đánh bạc. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Anh T xác nhận vợ chồng không còn tình cảm nên anh nhất trí ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh T nhất trí giao cả 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019 cho chị P nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thoả thuận, anh T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 24/01/2024 cháu Lê Thanh P trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả cho thấy: Chị P và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T mãi chơi cờ bạc không quan tâm, chăm sóc gia đình và con cái nên vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Chị P và anh T có 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn

nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị P được ly hôn với anh T.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị P có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh T có nơi cư trú tại thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị P và anh T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, chị P và anh T quá trình chung sống không hợp nhau, anh T lại chơi cò bạc không quan tâm, trách nhiệm tới gia đình. Hiện tại hai người đã sống ly thân từ nhiều năm nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị P được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019. Chị P yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh T nhất trí giao con cho chị P nuôi dưỡng. Xét thấy chị P là người có việc làm, thu nhập và có đầy đủ điều kiện để nuôi con, trong khi anh T đang bị tạm giam. Do vậy việc giao cả 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi, nguyện vọng của con cũng như quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cả 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị P và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoài P được ly hôn với anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 08/01/2014 và Lê Thị Phương A, sinh ngày 05/3/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con chị P không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị P đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008343 ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị P và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện An Dương;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chính